

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2005/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2005

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá sản****HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ vào Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất Luật Phá sản (sau đây viết tắt là LPS);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:**I. VỀ CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG CỦA LPS****1. Về quy định tại Điều 2 của LPS**

1.1. LPS được áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gọi chung là hợp tác xã) được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; cụ thể là:

- a) Công ty nhà nước;
- b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

d) Công ty cổ phần;

đ) Công ty hợp danh;

e) Doanh nghiệp tư nhân;

g) Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

h) Hợp tác xã;

i) Liên hiệp hợp tác xã;

k) Doanh nghiệp liên doanh;

l) Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài;

m) Các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1.2. Khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, Tòa án phải kiểm tra trong danh mục cụ thể do Chính phủ quy định về doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân

hàng, bảo hiểm và trong các lĩnh vực khác thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu có doanh nghiệp, hợp tác xã này hay không, để thực hiện như sau:

a) Nếu doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản thuộc danh mục cụ thể do Chính phủ quy định, thì Tòa án chỉ thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi có đầy đủ các điều kiện nộp đơn do Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đó. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, việc tiến hành thủ tục phá sản phải thực hiện đúng theo quy định của Chính phủ về thi hành LPS đối với doanh nghiệp, hợp tác xã này.

b) Nếu doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản không thuộc danh mục cụ thể do Chính phủ quy định, thì Tòa án tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của LPS, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành LPS và hướng dẫn trong Nghị quyết này.

2. Về quy định tại Điều 3 của LPS

Doanh nghiệp, hợp tác xã bị coi là lâm vào tình trạng phá sản khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

2.1. Có các khoản nợ đến hạn.

Các khoản nợ đến hạn phải là các khoản nợ không có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần (chỉ tính phần không có bảo đảm) đã rõ ràng được các bên xác nhận, có đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh và không có tranh chấp;

2.2. Chủ nợ đã có yêu cầu thanh toán,

nhưng doanh nghiệp, hợp tác xã không có khả năng thanh toán.

Yêu cầu của chủ nợ thanh toán các khoản nợ đến hạn phải có căn cứ chứng minh là chủ nợ đã có yêu cầu, nhưng không được doanh nghiệp, hợp tác xã thanh toán (như văn bản đòi nợ của chủ nợ, văn bản khất nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã...).

3. Về quy định tại Điều 7 của LPS

3.1. Khi đối tượng bị yêu cầu mở thủ tục phá sản là hợp tác xã, thì sau khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Tòa án phải kiểm tra hợp tác xã đó đăng ký kinh doanh tại đâu để xác định thẩm quyền của Tòa án như sau:

a) Trong trường hợp hợp tác xã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thì Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Tòa án nhân dân cấp huyện) đó có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản đối với hợp tác xã đó;

b) Trong trường hợp hợp tác xã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Tòa án nhân dân cấp tỉnh) đó có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản đối với hợp tác xã đó.

3.2. Trường hợp cần thiết Tòa án nhân dân cấp tỉnh lấy lên để tiến hành thủ tục phá sản đối với hợp tác xã thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện bao gồm:

a) Hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản có chi nhánh, văn phòng đại diện, có bất động sản, có nhiều chủ nợ tại nhiều huyện khác nhau;

b) Hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản có chi nhánh, văn phòng đại diện, có bất động sản, có chủ nợ hoặc người mắc nợ ở nước ngoài;

c) Hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản có khoản nợ còn có tranh chấp phải giải quyết;

d) Hợp tác xã là đương sự trong vụ án bị đình chỉ do Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với hợp tác xã đó hoặc trong trường hợp phức tạp khác (cần phải tuyên bố giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 43 của LPS là vô hiệu...).

3.3. Khi hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản thuộc một trong các trường hợp được hướng dẫn tại tiểu Mục 3.2 Mục 3 này thì giải quyết như sau:

a) Tòa án nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện chuyển đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản cùng các giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành thủ tục phá sản. Trường hợp Tòa án nhân dân cấp huyện nhận thấy tự mình có thể giải quyết được thì có văn bản thông báo cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh biết và vẫn tiến hành thủ tục phá sản;

b) Tòa án nhân dân cấp huyện có công văn đề nghị và gửi đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản cùng các giấy tờ, tài liệu

kèm theo đơn yêu cầu cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh để tiến hành thủ tục phá sản. Tòa án nhân dân cấp tỉnh phải thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản để tiến hành thủ tục phá sản;

c) Việc chuyển đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản cùng các giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu từ Tòa án nhân dân cấp huyện đến Tòa án nhân dân cấp tỉnh phải được thông báo cho người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản biết.

4. Về quy định tại Điều 8 của LPS

4.1. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản cùng các giấy tờ, tài liệu kèm theo, nếu thấy việc tiến hành thủ tục phá sản phải do Tổ Thẩm phán phụ trách, thì Thẩm phán được phân công thụ lý đơn yêu cầu báo cáo Chánh tòa Tòa kinh tế Tòa án nhân dân cấp tỉnh để cử bổ sung thêm hai Thẩm phán tham gia Tổ Thẩm phán phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản. Thẩm phán được phân công thụ lý đơn yêu cầu được giao làm Tổ trưởng Tổ Thẩm phán phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản.

4.2. Các trường hợp cần phải do Tổ Thẩm phán phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản bao gồm:

a) Trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản cần phải giải quyết tranh chấp về khoản nợ; cần phải tuyên bố giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 43 của LPS là vô hiệu; giải quyết vụ án bị đình chỉ mà doanh nghiệp, hợp tác xã là đương sự trong vụ án bị đình chỉ do Tòa án ra quyết định

mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đó;

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản có chi nhánh, văn phòng đại diện, có bất động sản, có nhiều chủ nợ hoặc nhiều người mắc nợ tại nhiều tỉnh khác nhau;

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản có chi nhánh, văn phòng đại diện, có tài sản, có chủ nợ hoặc người mắc nợ ở nước ngoài hoặc trong trường hợp phức tạp khác.

4.3. Trong trường hợp Tòa án nhân dân cấp huyện đang tiến hành thủ tục phá sản, nhưng phát hiện việc tiếp tục tiến hành thủ tục phá sản thuộc một trong các trường hợp phải do Tổ Thẩm phán phụ trách được hướng dẫn tại tiểu Mục 4.2 Mục 4 này thì có công văn chuyển hồ sơ việc giải quyết phá sản cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý và tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của LPS và hướng dẫn tại Nghị quyết này.

4.4. Thay đổi, bổ sung Thẩm phán để thành lập Tổ Thẩm phán hoặc rút bớt Thẩm phán khỏi Tổ Thẩm phán.

a) Trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản mà Thẩm phán đang phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản không tiếp tục được nhiệm vụ của mình vì lý do chính đáng, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc Chánh tòa Tòa kinh tế Tòa án nhân dân cấp tỉnh cử Thẩm phán khác thay thế;

b) Trong trường hợp việc tiến hành thủ

tục phá sản lúc đầu chỉ do một Thẩm phán phụ trách, nhưng trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản phát hiện việc tiến hành thủ tục phá sản thuộc một trong các trường hợp được hướng dẫn tại tiểu Mục 4.2 Mục 4 này, thì Thẩm phán đang phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản báo cáo Chánh tòa Tòa kinh tế Tòa án nhân dân cấp tỉnh để cử bổ sung thêm hai Thẩm phán tham gia Tổ Thẩm phán phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản;

c) Trong trường hợp việc tiến hành thủ tục phá sản lúc đầu do Tổ Thẩm phán phụ trách, nhưng trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản xét thấy việc tiếp tục tiến hành thủ tục phá sản chỉ cần một Thẩm phán phụ trách, thì Tổ trưởng Tổ Thẩm phán báo cáo Chánh tòa Tòa kinh tế Tòa án nhân dân cấp tỉnh để rút bớt hai Thẩm phán khỏi Tổ Thẩm phán;

d) Các quyết định về việc thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt Thẩm phán phụ trách việc tiến hành thủ tục phá sản phải được thông báo theo quy định tại Điều 29 của LPS.

4.5. Trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản, nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm, thì Thẩm phán gửi công văn cùng bản sao các tài liệu liên quan đến tội phạm cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để xem xét việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và tiếp tục tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của LPS và hướng dẫn tại Nghị quyết này. Bản sao các tài liệu liên quan đến tội phạm phải có xác nhận của Thẩm phán hoặc của người có thẩm quyền khác do Chánh

án Tòa án phân công và được đóng dấu của Tòa án.

5. Về quy định tại Điều 9 của LPS

5.1. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và trong quá trình nghiên cứu hồ sơ việc phá sản, Thẩm phán phải có công văn gửi cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 9 của LPS yêu cầu họ cử người tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Trong công văn phải ghi rõ về yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, tính chất của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản và yêu cầu cử người đại diện cụ thể (họ tên, tuổi, chức vụ, chuyên môn nghiệp vụ) tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Sau khi nhận được công văn về việc cử người tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản, nếu thấy người được cử không đạt yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, thì Thẩm phán yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức đó cử người khác thay thế.

5.2. Trường hợp cần thiết có đại diện công đoàn, đại diện người lao động tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 của LPS là trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là đại diện của người lao động, đại diện công đoàn hoặc trường hợp công đoàn có yêu cầu tham gia.

5.3. Trường hợp cần thiết có đại diện các cơ quan chuyên môn tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 của LPS là trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu tuyên bố phá sản hoạt động trong lĩnh vực đặc thù (ví dụ: bảo hiểm, kiểm toán, ngân hàng...).

II. VỀ CHƯƠNG II - NỘP ĐƠN VÀ THỤ LÝ ĐƠN YÊU CẦU MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN CỦA LPS

1. Về quy định tại Điều 21 của LPS

1.1. Trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản, thì Tòa án quyết định mức phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Trong khi chưa có quy định mới của Nhà nước về phí phá sản, thì Tòa án căn cứ vào Điều 41 Nghị định số 189/CP ngày 23/12/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phá sản doanh nghiệp năm 1993 về chi phí phá sản, Điều 34 Nghị định số 70/CP của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án để quyết định việc nộp tiền tạm ứng phí phá sản trong từng trường hợp cụ thể.

1.2. Trong trường hợp phí phá sản do ngân sách nhà nước tạm ứng được quy định tại khoản 3 Điều 21 của LPS thì Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của LPS và hướng dẫn tại Nghị quyết này. Sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện một số hành vi nhất định (thu hồi nợ, bán tài sản...) để lấy tiền nộp tiền tạm ứng phí phá sản.

2. Về quy định tại Điều 27 của LPS

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Thẩm phán phải xem xét đơn cùng các giấy tờ, tài liệu kèm theo, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã

lâm vào tình trạng phá sản báo cáo bằng văn bản về việc doanh nghiệp, hợp tác xã đó có thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 27 của LPS hay không để giải quyết như sau:

2.1. Trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án dân sự về tài sản, thì Thẩm phán phải gửi văn bản thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết và yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự đó ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án dân sự.

2.2. Trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã là đương sự trong vụ án đòi doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản, thì Thẩm phán phải gửi văn bản thông báo cho Tòa án đang giải quyết vụ án biết và yêu cầu Tòa án đó ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

2.3. Trong trường hợp có chủ nợ có bảo đảm yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã, thì Thẩm phán phải thông báo cho họ biết về nguyên tắc chung việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đang phải tạm đình chỉ. Chỉ trong trường hợp có đầy đủ các điều kiện sau đây, thì Thẩm phán có thể cho phép xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với chủ nợ có bảo đảm:

a) Tài sản có yêu cầu xử lý là tài sản bảo đảm cho khoản nợ đã đến hạn;

b) Việc xử lý tài sản bảo đảm đó không làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Người yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm có đơn yêu cầu, trong đó trình bày các lý do của việc xin xử lý tài sản bảo đảm và xét thấy các lý do đó là chính đáng, việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp đối với họ là cần thiết.

3. Về quy định tại Điều 29 của LPS

3.1. Quyết định của Tòa án về mở thủ tục phá sản phải được gửi cho doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, Viện kiểm sát cùng cấp và được đăng trên báo địa phương nơi doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản có địa chỉ chính, báo hàng ngày của cơ quan trung ương trong 3 số liên tiếp.

a) Báo địa phương nơi doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản có địa chỉ chính là báo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc báo khác của địa phương phù hợp với Luật Báo chí và được phát hành nhiều kỳ nhất. Trong trường hợp ở địa phương đó không có báo nào thì có thể đăng trên báo của địa phương khác, nhưng phải được phát hành trên địa phương đó;

b) Báo hàng ngày của Trung ương là báo của một cơ quan trung ương phát hành hàng ngày trên toàn quốc.

3.2. Đối với các chủ nợ, những người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, thì Tòa án chỉ thông báo bằng văn bản cho họ biết theo mẫu được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

III. VỀ CHƯƠNG III - NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN CỦA LPS

1. Về quy định tại Điều 33 của LPS

Nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản được xác định bằng:

1.1. Tổng các yêu cầu của các chủ nợ đòi doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thực hiện nghĩa vụ về tài sản không có bảo đảm (kể cả đến hạn và chưa đến hạn), mà các nghĩa vụ này được xác lập, được phát sinh trước thời điểm Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

1.2. Tổng các yêu cầu của các chủ nợ có bảo đảm đòi doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thực hiện nghĩa vụ về tài sản có bảo đảm (kể cả đến hạn và chưa đến hạn), mà các nghĩa vụ này được xác lập, được phát sinh trước thời điểm Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, nhưng quyền ưu tiên thanh toán đã bị hủy bỏ.

2. Về quy định tại Điều 34 của LPS

Trường hợp Thẩm phán ra quyết định áp dụng thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thì các khoản nợ chưa đến hạn vào thời điểm mở thủ tục thanh lý được xử lý theo nguyên tắc số tiền nợ gốc cộng tiền lãi (nếu có) tính đến ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục thanh lý.

Ví dụ: Công ty A ký hợp đồng tín dụng

vay của Ngân hàng B 5 tỷ đồng trong thời hạn 12 tháng với lãi suất 1%/tháng. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/6/2004 đến hết ngày 31/5/2005. Nếu hợp đồng được thực hiện bình thường thì khi đến hạn thanh toán tổng tiền nợ gốc cộng tiền lãi sẽ là: 5 tỷ đồng + (5 tỷ đồng \times 12 tháng \times 1%/tháng) = 5 tỷ 600 triệu đồng. Do Công ty A lâm vào tình trạng phá sản và Tòa án đã ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty A. Ngày 01/3/2005, Tòa án ra quyết định mở thủ tục thanh lý đối với Công ty A. Vậy khoản nợ của Công ty A được tính như sau:

- Tiền nợ gốc 5 tỷ đồng;

- Tiền lãi tính đến hết tháng 02-2005 là 5 tỷ đồng \times 9 tháng \times 1%/tháng = 450 triệu đồng;

- Tổng số tiền Công ty A nợ Ngân hàng B là 5 tỷ 450 triệu đồng.

3. Về quy định tại Điều 36 của LPS

Doanh nghiệp đã được Nhà nước áp dụng biện pháp đặc biệt về tài sản (đầu tư vốn, máy móc, trang thiết bị, điều hòa nợ...) nhằm phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn không phục hồi được, mà phải áp dụng thủ tục thanh lý, thì trước khi thực hiện phân chia tài sản theo quy định tại Điều 37 của LPS, Tòa án phải quyết định hoàn trả giá trị tài sản đã được áp dụng biện pháp đặc biệt cho Nhà nước như sau:

3.1. Nếu áp dụng biện pháp đặc biệt về tài sản là tiền, thì Tòa án phải quyết định hoàn trả đúng số tiền được Nhà nước đầu tư mà không tính lãi.

3.2. Nếu khi áp dụng biện pháp đặc biệt về tài sản là động sản, bất động sản mà không phải là tiền (quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc, thiết bị,...), thì Tòa án phải quyết định hoàn trả cho Nhà nước giá trị tài sản đó theo giá tại thời điểm áp dụng biện pháp đặc biệt, trừ trường hợp Nhà nước có quy định khác hoặc giữa Nhà nước và doanh nghiệp, hợp tác xã có thỏa thuận khác về việc hoàn trả này.

4. Về quy định tại Điều 38 của LPS

4.1. Nghĩa vụ không phải là tiền là nghĩa vụ mà theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện đối với người có quyền hoặc người khác phải thực hiện đối với doanh nghiệp, hợp tác xã mà chưa được thực hiện và chưa tính được thành tiền giá trị của nghĩa vụ đó.

4.2. Trong trường hợp nghĩa vụ không phải là tiền mà doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện đối với người có quyền và họ có yêu cầu, thì xác định giá trị của nghĩa vụ đó tại thời điểm mở thủ tục phá sản thành tiền để đưa vào tài sản về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Ví dụ: Theo hợp đồng được giao kết, thì doanh nghiệp A phải vận chuyển cho doanh nghiệp B một số máy móc từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại doanh nghiệp B lắp đặt cho doanh nghiệp A (công lắp đặt) một dây chuyền sản xuất. Doanh nghiệp B đã thực hiện nghĩa vụ của mình, còn doanh nghiệp A không thực hiện nghĩa vụ của mình và lâm vào tình trạng phá sản.

Doanh nghiệp B có yêu cầu xác định giá trị công lắp đặt dây chuyền sản xuất cho doanh nghiệp để đưa vào nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp A, thì Tòa án phải xác định giá trị của nghĩa vụ đó vào thời điểm ra quyết định mở thủ tục phá sản và đưa vào nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp A.

4.3. Trong trường hợp phát hiện được nghĩa vụ không phải là tiền mà người khác có nghĩa vụ phải thực hiện đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, thì xác định giá trị của nghĩa vụ đó vào thời điểm mở thủ tục phá sản thành tiền để đưa vào tài sản có của doanh nghiệp, hợp tác xã.

5. Về quy định tại Điều 39 của LPS

5.1. Về quy định tại khoản 1 Điều 39 của LPS.

Trong trường hợp nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã có nghĩa vụ liên đới về một khoản nợ mà một hoặc tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã đó lâm vào tình trạng phá sản, nếu chủ nợ đòi doanh nghiệp, hợp tác xã nào trong số các doanh nghiệp, hợp tác xã đó thực hiện việc trả nợ, thì việc trả nợ do doanh nghiệp, hợp tác xã đó thực hiện. Sau đó doanh nghiệp, hợp tác xã đó có quyền yêu cầu các doanh nghiệp, hợp tác xã có nghĩa vụ liên đới về khoản nợ mà mình đã thanh toán hoàn trả lại cho mình phần nghĩa vụ của họ mà mình đã thực hiện việc trả nợ thay.

5.2. Về quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 39 LPS.

a) Trong trường hợp người bảo lãnh

lâm vào tình trạng phá sản, còn người được bảo lãnh không lâm vào tình trạng phá sản, thì người được bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với người nhận bảo lãnh (không được ghi người nhận bảo lãnh vào danh sách chủ nợ đối với người bảo lãnh);

b) Trong trường hợp người được bảo lãnh lâm vào tình trạng phá sản, còn người bảo lãnh không lâm vào tình trạng phá sản hoặc trong trường hợp cả người bảo lãnh và người được bảo lãnh đều lâm vào tình trạng phá sản, thì người bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với người nhận bảo lãnh (không được ghi người nhận bảo lãnh vào danh sách chủ nợ đối với người được bảo lãnh lâm vào tình trạng phá sản).

IV. VỀ CHƯƠNG IV - CÁC BIỆN PHÁP BẢO TOÀN TÀI SẢN CỦA LPS

1. Về quy định tại Điều 44 của LPS

1.1. Trong quá trình Tòa án tiến hành thủ tục phá sản, nếu phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thực hiện một trong các giao dịch và trong thời hạn được quy định tại khoản 1 Điều 43 của LPS, thì chủ nợ không có bảo đảm, Tổ quản lý, thanh lý tài sản có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đó là vô hiệu. Yêu cầu phải được làm thành văn bản. Kèm theo văn bản yêu cầu là các giấy tờ, tài liệu chứng

minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Khi nhận được văn bản yêu cầu và các giấy tờ, tài liệu kèm theo, Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản phải kiểm tra, xem xét và nếu xét thấy yêu cầu là có căn cứ, đúng pháp luật, thì ra quyết định tuyên bố giao dịch đó là vô hiệu.

1.2. Thẩm phán phải gửi quyết định tuyên bố giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 43 của LPS là vô hiệu cho Tổ quản lý, thanh lý tài sản và các bên tham gia giao dịch. Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của LPS.

2. Về quy định tại Điều 45 của LPS

2.1. Khi chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản nhận thấy việc đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực có lợi hơn về mặt tài sản (vật chất) cho doanh nghiệp, hợp tác xã, thì có văn bản yêu cầu Tòa án ra quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng đó. Kèm theo văn bản yêu cầu là các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực là có lợi hơn về mặt tài sản (vật chất) cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

2.2. Việc xác định tính có lợi hơn cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc đình chỉ thực hiện hợp đồng được thực hiện như sau:

a) Tạm tính các khoản lỗ, thiệt hại mà

doanh nghiệp, hợp tác xã phải gánh chịu nếu phải tiếp tục thực hiện hợp đồng;

b) Tạm tính các thiệt hại tài sản (với tư cách là hậu quả pháp lý xấu) mà doanh nghiệp, hợp tác xã phải gánh chịu nếu đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng;

c) Nếu các thiệt hại tạm tính được hướng dẫn tại điểm b nhỏ hơn các thiệt hại được hướng dẫn tại điểm a tiểu Mục 2.2 này, thì được coi là có lợi hơn cho doanh nghiệp.

2.3. Sau khi nhận được văn bản yêu cầu và các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực có lợi hơn về mặt tài sản (vật chất) cho doanh nghiệp, hợp tác xã, thì Thẩm phán phải xem xét ngay. Nếu xét thấy văn bản yêu cầu có căn cứ, thì chấp nhận và ra ngay quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng. Nếu xét thấy văn bản yêu cầu không có căn cứ, thì không chấp nhận và thông báo cho người có yêu cầu biết.

3. Về quy định tại Điều 51 của LPS

Ngày cuối cùng đăng báo về quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án là ngày sau cùng đăng một trong hai báo mà không phân biệt báo đó là báo địa phương hay báo trung ương.

Ví dụ: Quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án được đăng trên báo địa phương trong ba số liên tiếp vào các ngày 02, 04 và 06/3/2005; được đăng trên báo trung ương trong ba số liên tiếp vào các ngày 02, 03 và 04/3/2005, thì ngày cuối cùng đăng báo là ngày 06/3/2005.

4. Về quy định tại Điều 55 của LPS

4.1. Khi xét thấy cần bảo toàn tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, thì Tổ quản lý, thanh lý tài sản phải có văn bản đề nghị Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản ra quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 55 của LPS. Văn bản đề nghị phải ghi cụ thể loại biện pháp khẩn cấp tạm thời cần áp dụng, đối tượng áp dụng và lý do áp dụng.

4.2. Việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải nhằm mục đích bảo toàn tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Điều 30 của LPS.

5. Về quy định tại Điều 58 của LPS

Khi nhận được hồ sơ vụ án do Tòa án ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án chuyển đến, thì Thẩm phán đang tiến hành thủ tục phá sản phải xem xét, giải quyết. Theo quy định của LPS, thì quyết định giải quyết vụ án bị đình chỉ không được khiếu nại, kháng nghị; do đó, khi giải quyết loại vụ án này, Thẩm phán chỉ chấp nhận những nghĩa vụ tài sản đã rõ ràng, có đầy đủ căn cứ chứng minh.

V. VỀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LPS

1. Về quy định tại Điều 62 và Điều 63 của LPS

1.1. Cần phân biệt là đối với những người quy định tại Điều 62 của LPS việc tham gia Hội nghị chủ nợ là quyền của họ, còn đối với những người quy định tại Điều 63 của LPS việc tham gia Hội nghị chủ nợ là nghĩa vụ của họ. Việc phân biệt này để xác định điều kiện hợp lệ của Hội nghị chủ nợ, hoãn Hội nghị chủ nợ và đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản quy định tại các điều 65, 66 và 67 của LPS.

1.2. Trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản không có người đại diện quy định tại khoản 1 Điều 63 của LPS tham gia Hội nghị chủ nợ, thì Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản chỉ định người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Hội nghị chủ nợ. Khi chỉ định người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Hội nghị chủ nợ, Thẩm phán cần lựa chọn người am hiểu công việc, hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản và về nguyên tắc chung cần chỉ định theo thứ tự chức vụ từ người có chức vụ ngay sau người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã trở xuống. Đối với doanh nghiệp tư nhân mà chủ doanh nghiệp tư nhân đã chết và cũng không có người thừa kế hợp pháp của chủ doanh nghiệp, thì cần chỉ định người thân thích của chủ doanh nghiệp đó.

2. Về quy định tại Điều 77 của LPS

Trong trường hợp Thẩm phán ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh mà việc thi hành án dân sự hoặc việc giải quyết vụ án bị đình chỉ

theo quy định tại Điều 57 của LPS chưa được thi hành hoặc chưa được giải quyết, thì trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Tòa án phải:

2.1. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự biết để tiếp tục việc thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. Kèm theo văn bản thông báo là các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án dân sự (nếu có).

2.2. Gửi trả lại hồ sơ vụ án (cần lưu ý là không phải toàn bộ hồ sơ về việc phá sản) cho Tòa án có thẩm quyền để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về quy định tại Điều 84 và Điều 92 của LPS

3.1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 84 và khoản 3 Điều 92 của LPS, thì quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị của Tòa án cấp trên trực tiếp là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định. Do đó, khi giải quyết khiếu nại, kháng nghị, Tổ Thẩm phán cần phải xem xét thận trọng các quyết định của Tòa án cấp dưới, đơn của người khiếu nại hoặc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân để ra quyết định đúng pháp luật. Trong trường hợp cần thiết thì quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị phải được Ủy ban Thẩm phán (đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh) hoặc tập thể lãnh đạo (đối với các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao) thảo luận cho ý kiến.

3.2. Trong trường hợp có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản

hoặc quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản, thì Tòa án cấp trên trực tiếp phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp biết. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp thấy cần tham gia phiên họp xem xét, giải quyết kháng nghị, thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết. Sau khi Tòa án đã có văn bản thông báo về ngày, giờ, địa điểm mở phiên họp mà đại diện Viện kiểm sát vắng mặt, thì Tòa án vẫn tiến hành xem xét, giải quyết kháng nghị theo thủ tục chung.

VI. VỀ MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN

Ban hành kèm theo Nghị quyết này các mẫu văn bản sau đây:

1. Quyết định mở thủ tục phá sản (Mẫu số 01).
2. Thông báo về mở thủ tục phá sản (Mẫu số 02).
3. Quyết định không mở thủ tục phá sản (Mẫu số 03).
4. Quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực (Mẫu số 04).
5. Quyết định công nhận Nghị quyết

của Hội nghị chủ nợ về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh (Mẫu số 05).

6. Quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh (Mẫu số 06).

7. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản (Mẫu số 07).

8. Quyết định tuyên bố bị phá sản (Mẫu số 08).

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2005 và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Những hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao được ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực về các vấn đề được hướng dẫn trong Nghị quyết này đều bãi bỏ./.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Chánh án

Nguyễn Văn Hiến

Mẫu số 01

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-MTTPS⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 28 của Luật Phá sản;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Đối với:⁽⁵⁾

Thụ lý số...../...../PS-TL ngày..... tháng..... năm.....⁽⁶⁾

Sau khi xem xét các giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu mở thủ tục phá sản;

Xét thấy có các căn cứ chứng minh.....⁽⁷⁾

lâm vào tình trạng phá sản,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở thủ tục phá sản đối với.....⁽⁸⁾

Địa chỉ:⁽⁹⁾

2. Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽¹⁰⁾

- Ông (Bà).....⁽¹¹⁾

-

-

3. Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định mở thủ tục phá sản này, các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho Tòa án, trong đó nêu cụ thể

các khoản nợ, số nợ đến hạn và chưa đến hạn, số nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà doanh nghiệp, hợp tác xã phải trả. Kèm theo giấy đòi nợ là các tài liệu chứng minh về các khoản nợ đó. Hết thời hạn này các chủ nợ không gửi giấy đòi nợ đến Tòa án thì được coi là từ bỏ quyền đòi nợ.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải giao
hoặc gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 29
của Luật Phá sản và lưu hồ sơ phá sản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

.....⁽¹²⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định mở thủ tục phá sản (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-MTTPS).

(3) Ghi tên của người làm đơn; nếu là cá nhân thì ghi thêm chữ Ông (Bà) trước khi ghi họ, tên (ví dụ: Ông Nguyễn Văn Nam); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi đầy đủ tên của cơ quan, tổ chức (ví dụ: Ngân hàng thương mại cổ phần Thái Bình Dương).

(4) Ghi địa chỉ của người làm đơn.

(5), (7) và (8) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(6) Ghi số và ngày, tháng, năm thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(9) Ghi địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(10) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ "Tổ" trước hai chữ "Thẩm phán".

(11) Ghi họ, tên của Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ "Tổ trưởng" (ví dụ: Ông Trần Văn B - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(12) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi "Thẩm phán"; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

"TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng"

Mẫu số 02

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:...../...../PS-TBTA⁽²⁾

V/v thông báo về mở thủ
tục phá sản

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....⁽³⁾Địa chỉ:.....⁽⁴⁾

.....

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....

đã ra quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS.

Đối với:.....⁽⁵⁾Địa chỉ:.....⁽⁶⁾

Vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Phá sản, Tòa án nhân dân.

thông báo cho.....⁽⁷⁾là.....⁽⁸⁾

được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ PS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN..........⁽⁹⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo mở thủ tục phá sản (ví dụ: Số: 02/2005/PS-TBTA).

(3) Ghi đầy đủ tên của người nhận (chủ nợ hoặc người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã đã được xác định vào thời điểm Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản). Nếu người nhận ít có thể ghi tất cả vào một thông báo; nếu người nhận nhiều có thể ghi tất cả chủ nợ của doanh nghiệp vào một thông báo và tất cả những người mắc nợ của doanh nghiệp vào một thông báo hoặc mỗi chủ nợ, người mắc nợ của doanh nghiệp gửi một thông báo riêng. Cần lưu ý trong mọi trường hợp đều ghi số và ngày, tháng, năm thông báo như nhau.

(4) Ghi địa chỉ của người nhận.

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(7) Ghi tên người nhận. Nếu là cá nhân có thể ghi “Ông” hoặc “Bà”; nếu là cơ quan, tổ chức có thể ghi “quý Cơ quan” hoặc ghi như điểm (3).

(8) Ghi chủ nợ hoặc người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản (ví dụ: “là chủ nợ của Công ty TNHH Hòa Bình”; “là người mắc nợ của Hợp tác xã Đại Thắng”).

(9) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

Mẫu số 03

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-KMTTPS⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 28 của Luật Phá sản;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của⁽³⁾

Địa chỉ:.....⁽⁴⁾

Đối với:.....⁽⁵⁾

Thụ lý số:...../...../PS-TL ngày..... tháng..... năm⁽⁶⁾

Sau khi xem xét các giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu mở thủ tục phá sản;

Xét thấy có các căn cứ chứng minh⁽⁷⁾

chưa lâm vào tình trạng phá sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Không mở thủ tục phá sản đối với.....⁽⁸⁾

Địa chỉ:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:⁽¹⁰⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

- Người làm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

Thẩm phán

- Doanh nghiệp, HTX bị yêu cầu mở thủ tục phá sản;

- Lưu hồ sơ PS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định không mở thủ tục phá sản (ví dụ: Số: 01/2005/QĐ-KMTTPS).

(3) Ghi tên của người làm đơn; nếu là cá nhân thì ghi thêm chữ Ông (Bà) trước khi ghi họ, tên (ví dụ: Ông Nguyễn Văn Nam); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi đầy đủ tên của cơ quan, tổ chức (ví dụ: Ngân hàng thương mại cổ phần Thái Bình Dương).

(4) Ghi địa chỉ của người làm đơn.

(5), (7) và (8) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(6) Ghi số và ngày, tháng, năm thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(9) Ghi địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(10) Ghi tên cụ thể của những nơi nhận.

Mẫu số 04

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-ĐCHĐ⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐANG CÓ HIỆU LỰC

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽³⁾

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 45 của Luật Phá sản;

Căn cứ vào quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS
ngày..... tháng..... năm.....

Đối với:⁽⁵⁾

Địa chỉ:⁽⁶⁾

Sau khi xem xét văn bản yêu cầu đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực
của.....⁽⁷⁾

Địa chỉ:⁽⁸⁾

Sau khi xem xét các giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu đình chỉ thực hiện
hợp đồng đang có hiệu lực;

Xét thấy văn bản yêu cầu là có căn cứ và việc đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có
hiệu lực sẽ có lợi hơn cho.....⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ thực hiện hợp đồng.....⁽¹⁰⁾ số.....
ngày..... tháng..... năm..... đang có hiệu lực và.....⁽¹¹⁾

Giữa:..... (12)

Và (13)

Địa chỉ:..... (14)

2. Việc thanh toán, bồi thường thiệt hại khi hợp đồng bị đình chỉ thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 47 của Luật Phá sản và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

(Ghi doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản; đối tác của doanh nghiệp, hợp tác xã trong hợp đồng; cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hợp đồng và lưu hồ sơ phá sản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

..... (15)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực (ví dụ: Số: 01/2005/QĐ-ĐCHĐ).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ “Tổ” trước hai chữ “Thẩm phán”.

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ “Tổ trưởng”. (ví dụ: Bà Trương Thị Hai - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(7) và (8) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm văn bản yêu cầu đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực.

(9) và (12) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(10) Ghi tên của hợp đồng (ví dụ: “hợp đồng mua bán hàng hóa”; “hợp đồng bảo hiểm”...).

(11) Nếu đang được thực hiện thì ghi “đang được thực hiện”; nếu chưa được thực hiện thì ghi “chưa được thực hiện”.

(13) và (14) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đối tác của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản trong hợp đồng.

(15) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

Mẫu số 05

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-HNCN⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ CHỦ NỢ
VỀ PHƯƠNG ÁN PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽³⁾

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 72 của Luật Phá sản;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS
ngày..... tháng..... năm.....

Đối với:⁽⁵⁾

Địa chỉ:⁽⁶⁾

Xét thấy Nghị quyết về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của

.....,⁽⁷⁾
được Hội nghị chủ nợ thông qua ngày..... tháng..... năm....., đáp ứng các
điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 71 của Luật Phá sản,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Nghị quyết về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh
của⁽⁸⁾

được Hội nghị chủ nợ thông qua ngày..... tháng..... năm

2. Quyết định này có hiệu lực đối với tất cả các bên có liên quan, kể từ ngày ký.
Sáu tháng một lần⁽⁹⁾

phải gửi báo cáo về tình hình thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của mình cho Tòa án nhân dân.....

Chủ nợ có nghĩa vụ giám sát việc thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của..... (10)

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Phá sản và lưu hồ sơ phá sản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

..... (11)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định công nhận Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-HNCN).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ “Tổ” trước hai chữ “Thẩm phán”.

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ “Tổ trưởng” (ví dụ: Ông Lê Hải Nam - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(7), (8) và (9), (10) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(11) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

Mẫu số 06

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-ĐCTTPH⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ THỦ TỤC PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽³⁾

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 76 của Luật Phá sản;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS
 ngày..... tháng..... năm.....

Đối với:⁽⁵⁾

Địa chỉ:⁽⁶⁾

Xét thấy tại Quyết định số:..../..../QĐ-HNCN ngày..... tháng..... năm.....

Tòa án nhân dân..... đã công nhận Nghị quyết của Hội nghị
 chủ nợ về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh.

Của.....⁽⁷⁾

Nay.....⁽⁸⁾

đã⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của⁽¹⁰⁾

Địa chỉ:⁽¹¹⁾

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 77 của Luật Phá sản.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi và thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 76 của Luật Phá sản và lưu hồ sơ phá sản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

..... (12)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-ĐCTTPH).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ “Tổ” trước hai chữ “Thẩm phán”.

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ “Tổ trưởng” (ví dụ: Ông Lê Hải Nam - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5), (6) và (10), (11) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(7) và (8) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản.

(9) Nếu thuộc điểm a khoản 1 Điều 76 của Luật Phá sản thì ghi: “đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh”; nếu thuộc điểm b khoản 1 Điều 76 của Luật Phá sản thì ghi: “đã được quá nửa số phiếu của các chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên chưa thanh toán đồng ý đình chỉ”.

(12) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

Mẫu số 07

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TLTS⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
MỞ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽³⁾

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Căn cứ vào Điều 8 và Điều.....⁽⁵⁾ của Luật Phá sản;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS
ngày..... tháng..... năm.....

Đối với:⁽⁶⁾

Địa chỉ:⁽⁷⁾

Xét thấy⁽⁸⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở thủ tục thanh lý tài sản đối với:⁽⁹⁾

Địa chỉ.....⁽¹⁰⁾

2. Phương án phân chia tài sản của.....⁽¹¹⁾

được thực hiện theo thứ tự sau đây:

- Phí phá sản là:..... đồng;

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết là:..... đồng;

- Các khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ là:..... đồng, theo nguyên tắc nếu giá trị tài sản đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình; nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ chỉ được thanh toán một phần khoản nợ của mình theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp giá trị tài sản của.....⁽¹²⁾ sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Phá sản mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về.....⁽¹³⁾

3. Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản,⁽¹⁴⁾ các chủ nợ có quyền khiếu nại; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này và những người mắc nợ của⁽¹⁵⁾ có quyền khiếu nại phần quyết định này liên quan đến nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi và thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Phá sản và lưu hồ sơ phá sản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....
.....⁽¹⁶⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 07

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục thanh lý tài sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định mở thủ tục phá sản (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-TLTS).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ “Tổ” trước hai chữ “Thẩm phán”.

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ “Tổ trưởng” (ví dụ: Ông Lê Hải Nam - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5) Nếu ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản thuộc trường hợp quy định tại điều nào thì ghi điều đó của Luật Phá sản (ví dụ: nếu ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản trong trường hợp đặc biệt thì ghi Điều 78 của Luật Phá sản).

(6), (7) và (9), (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục thanh lý tài sản.

(8) Nếu ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản thuộc trường hợp nào thì ghi theo quy định tại Điều luật đó của Luật Phá sản.

Ví dụ 1: Nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 78 của Luật Phá sản thì ghi: “Xét thấy (tên doanh nghiệp, hợp tác xã) hoạt động kinh doanh bị thua lỗ đã được Nhà nước áp dụng biện pháp đặc biệt để phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn không phục hồi được và không thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu”.

Ví dụ 2: Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 80 của Luật Phá sản thì ghi: “Xét thấy sau khi Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất thông qua Nghị quyết đồng ý với dự kiến các giải pháp tổ chức lại hoạt động kinh doanh, kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ và yêu cầu (tên doanh nghiệp, hợp tác xã) phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng (tên doanh nghiệp, hợp tác xã) không xây dựng được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật Phá sản”.

(11), (12), (14) và (15) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã.

(13) Tùy doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục thanh lý thuộc loại hình nào thì ghi đối tượng tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Phá sản.

(16) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

Mẫu số 08

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 4 năm 2005
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:...../...../QĐ-TBPS⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....*Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:⁽³⁾*Ông (Bà)⁽⁴⁾Căn cứ vào Điều 8 và Điều.....⁽⁵⁾ của Luật Phá sản;Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số...../...../QĐ-MTTPS
ngày..... tháng..... năm.....Đối với:⁽⁶⁾Địa chỉ:⁽⁷⁾Xét thấy.....⁽⁸⁾**QUYẾT ĐỊNH:**1. Tuyên bố⁽⁹⁾Địa chỉ⁽¹⁰⁾

bị phá sản.

2. Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định
tuyên bố phá sản,⁽¹¹⁾các chủ nợ, những người mắc nợ của⁽¹²⁾

có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này.

3. Cấm (13)

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi và thông báo theo quyết định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Phá sản và lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

..... (14)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 08

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tuyên bố phá sản (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-TBPS).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ “Tổ” trước hai chữ “Thẩm phán”.

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ “Tổ trưởng” (ví dụ: Bà Trần Thị Thoa - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5) Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản thuộc trường hợp quy định tại điều nào thì ghi điều đó của Luật Phá sản (Điều 86 hoặc Điều 87).

(6), (7) và (9), (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

(8) Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 86 của Luật Phá sản thì ghi: “Xét thấy (tên của doanh nghiệp, hợp tác xã) không còn tài sản để thực hiện phương án phân chia tài sản” (nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật Phá sản) hoặc “Xét thấy (tên của doanh nghiệp, hợp tác xã) đã thực hiện

xong phương án phân chia tài sản” (nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 85 của Luật Phá sản).

Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 87 của Luật Phá sản, thì ghi căn cứ tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 87 của Luật Phá sản.

(11) và (12) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã.

(13) Đối với những người quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật Phá sản, thì ghi họ, tên và nội dung cấm theo đúng quy định tại khoản 1 này. Đối với những người quy định tại khoản 2 Điều 94 của Luật Phá sản, thì ghi họ, tên và nội dung cấm theo quy định tại khoản 2 này. Về thời hạn cấm, thì tùy từng trường hợp cụ thể, trách nhiệm của từng cá nhân cụ thể mà ấn định thời hạn từ một năm đến ba năm, kể từ ngày doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản.

Lưu ý: Nếu doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng thì không được cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản.

(14) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi “Thẩm phán”; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

“TM. Tổ Thẩm phán
Tổ trưởng”

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng